

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 357/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23/10/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phú;
2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018, về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình - Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 473/2018/QĐXXST-DS ngày 20/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 504/2018/QĐST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1976; Cư trú: Tổ 52, ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang (có mặt).
2. Bị đơn: Bà Trần Thị L1, sinh năm 1975; Cư trú: Tổ 52, ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ông Huỳnh Văn L trình bày:

Quan hệ hôn nhân giữa ông và bà L1 tự tìm hiểu yêu thương, được gia đình hai bên chấp nhận nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 2009 và đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến giữa năm 2017 vợ chồng ông lên thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

bà L1 không lo làm ăn, ham mê cờ bạc nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, cả hai cự cãi rồi ly thân từ đó đến nay.

Hiện nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị L1.

Về con chung: Có một con chung tên Huỳnh Trọng T, sinh ngày 09/7/2012, hiện đang sống với bà L1. Sau khi ly hôn, ông đồng ý để bà L1 tiếp tục nuôi con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu, không trình bày ý kiến bổ sung và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật. Thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với bà Trần Thị L1 nhưng bà L1 vắng mặt lần thứ hai không lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt bà L1 theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của ông L do trong cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, hai người ly thân đã lâu không còn L1 lạc với nhau nữa nên yêu cầu xin ly hôn của ông L là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L đối với bà L1.

Về con chung: Có một con chung tên Huỳnh Trọng T, sinh ngày 09/7/2012, hiện đang sống với bà L1. Ông L đồng ý để bà L1 được nuôi con chung, ông L không cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo điều kiện sống tốt cho cháu T nên đề nghị Hội đồng chấp nhận để bà L1 tiếp tục nuôi con chung, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con nếu khi nào bà L1 có yêu cầu cấp dưỡng sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Trường hợp ông L, bà L1 có tranh chấp về tài sản sẽ giải quyết trong vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông L yêu cầu xin được ly hôn với bà L1, hiện tại bà L1 vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương thuộc ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang nên yêu cầu xin ly hôn của ông L được Tòa án thụ lý giải quyết phù hợp với quy định tại Điều 53 của Luật

Hôn nhân và gia đình và các Điều 29, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bà L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã tiến hành hòa giải, công khai tài liệu, chứng cứ và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà L1 không tham gia hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Bà L1 xem như đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn L xin được ly hôn với bà Trần Thị L1 nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống thường xuyên cự cãi nên không hòa hợp nhau và ly thân.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của ông L, bà L1 đã xác định quan hệ hôn nhân giữa ông L, bà L1 có nhiều mâu thuẫn, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, không hòa hợp và đã không còn chung sống với nhau.

Từ đó xác định hôn nhân của ông L và bà L1 thực sự mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin được ly hôn của ông L là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông L, bà L1 có một con chung tên Huỳnh Trọng T, sinh ngày 09/7/2012, hiện đang sống với bà L1. Sau khi ly hôn ông L đồng ý để bà L1 được nuôi con chung, ông L không cấp dưỡng nuôi con. Nhằm đảm bảo điều kiện sống tốt cho cháu T nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của ông L.

Do bà L1 không tham gia hòa giải, không có yêu cầu ông L cấp dưỡng nên khi nào bà L1 có yêu cầu cấp dưỡng sẽ khởi kiện giải quyết bằng một vụ án khác.

Bà L1 cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ có thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Do ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Trường hợp sau này ông, bà có yêu cầu giải quyết thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Ông L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn L.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn L được ly hôn với bà Trần Thị L1.

Về con chung: Bà Trần Thị L1 được nuôi cháu Huỳnh Trọng T, sinh ngày 09/7/2012. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà L1 cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ có thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

Về án phí: Ông Huỳnh Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009196 (ông L đã nộp đủ).

Thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

(Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- THADS huyện An Phú;
- UBND xã Vĩnh Trường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Bảo

